

Bản án số: 41/2020/HS-ST

Ngày: 26- 8- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bích Liên

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/02/1981; Nơi sinh: VN, Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm P, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1960; Con bà: Nguyễn Thị L, đã chết; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 25/01/2015; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người chứng kiến: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1989 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm HK 2, xã VH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 25/5/2020, tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm CM, xã VH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Trần Văn S có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra S tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng giao nộp. S khai đó là Heroine của S vừa mua mục đích mang về nhà để sử dụng. Ngoài ra, qua khám xét, tổ công tác còn thu giữ của S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, mang BKS: 20D1– 176.15. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa về Công an huyện Đ để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 14 giờ 45 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn S tại xóm P, xã LH, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, kết quả khám xét: Không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của S là 0,331 gam và lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định – ký hiệu A1. Tại Bản kết luận giám định số 715/KL-KTHS ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,331 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S khai: S là người nghiện chất ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 09 giờ ngày 25/5/2020, S điều khiển xe mô tô mang BKS: 20D1– 176.15 của mình đi từ nhà đến khu vực chợ PL thuộc xóm PL, xã VH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với mục đích tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, S đã gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ và mua được của người này 01 gói Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua xong, S điều khiển xe quay về đến xóm CM, xã VH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong ký hiệu: A1, LK (bên trong có chứa vỏ bì và số chất ma túy còn lại sau giám định); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA– Jupiter, biển kiểm soát 20D1– 176.15. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản, lưu giữ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSĐH, ngày 31/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2020. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu: A1, LK.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – Jupiter, biển kiểm soát: 20D1– 176.15.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 25/5/2020, tại khu vực xóm CM, xã VH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trần Văn S đang có hành vi tàng trữ 0,331 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ số Heroine trên và một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo Trần Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

.....

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,....”

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo được xác định là chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; do đó, khi lượng hình cần lên một mức án nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời, mặt khác bị cáo là người nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1, LK (bên trong có chứa vỏ bì và số chất ma túy còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – Jupiter, biển kiểm soát 20D1– 176.15, thu giữ khi bắt quả tang bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ: chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo, ngày 25/5/2020 bị cáo đã sử dụng để đi mua ma túy, đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội; do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[6]. Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông, không biết tên, địa chỉ tại khu vực chợ PL, thuộc xã VH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; do không xác định được tên tuổi, lai lịch, địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không có đủ cơ sở điều tra, làm rõ để xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn S** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: **Trần Văn S** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quyết định tạm giam bị cáo **Trần Văn S** 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn kí hiệu: **A1, LK**.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – Jupiter, BKS: 20D1– 176.15; số máy: 5VT7- 002538; số khung: RLCJ5VT70 5Y002538, xe màu đen xám bạc.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Trần Văn S** phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã LH, huyện VN;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

Lê Huy Bắc